



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP..... | 3 |
| 1. Thông tin chung | 3 |
| 2. Ngành, nghề và địa bàn kinh doanh..... | 7 |
| 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 8 |
| 5. Các rủi ro..... | 17 |
| PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM..... | 21 |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh..... | 21 |
| 2. Tổ chức và nhân sự | 22 |
| 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án | 25 |
| 4. Tình hình tài chính Công ty Mẹ..... | 30 |
| 5. Cơ cấu cổ đông và sự thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm | 32 |
| 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty..... | 33 |
| PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC..... | 36 |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh | 36 |
| 2. Tình hình tài chính..... | 36 |
| 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý..... | 37 |
| 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai | 38 |
| 5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty | 42 |
| PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY..... | 43 |
| 1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Tổng công ty | 43 |
| 2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Tổng công ty..... | 44 |
| 3. Các kế hoạch và định hướng hoạt động của HĐQT | 45 |
| PHẦN V: BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2017 | 46 |

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. Thông tin chung

- Tên Công ty : **TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM – CTCP**
- Tên Tiếng Anh : Vietnam Machinery Installation Corporation – JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : số 0100106313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/09/2010, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 06/04/2016
- Vốn điều lệ : 797.261.040.000 đồng
- Vốn đầu tư của Chủ sở hữu : 797.261.040.000 đồng
- Địa chỉ : Số 124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số điện thoại : 024 38637747
- Số fax : 024 3863 8104
- Website : <http://www.lilama.com.vn/>
- Mã cổ phiếu : LLM

Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng công ty lắp máy Việt Nam - CTCP (gọi tắt là LILAMA) tiền thân là doanh nghiệp do Bộ Xây dựng sở hữu 100% vốn điều lệ; hoạt động trong các lĩnh vực xây lắp, gia công, chế tạo thiết bị cho các công trình công nghiệp và dân dụng với đội ngũ cán bộ, kỹ sư có trình độ khoa học kỹ thuật cao, công nhân lành nghề và phương tiện, máy móc thi công chuyên ngành tiên tiến.

❖ Giai đoạn 1960 - 1975:

Ngày 01/12/1960, Công ty Lắp máy được ra đời. Từ những bước chập chững đầu tiên, người thợ lắp máy đã tham gia lắp đặt thành công nhiều công trình công nghiệp, dân dụng và quốc phòng quan trọng như: Thủy điện Thác Bà, Cao Bằng, nhiệt điện Hàm Rồng, Lào Cai, Việt Trì, Ninh Bình, Uông Bí, khu công nghiệp Việt Trì, nhà máy phân đạm Hà Bắc, nhà máy đường Vạn Điểm 2, nhà máy Suppe

phốt phát Lâm Thao, nhà máy cơ khí Cẩm Phả, nhà máy Dệt 8/3, nhà máy xi măng Hải Phòng mở rộng...

Năm 1960, Công ty đã vinh dự nhận cờ thi đua của Hồ Chủ tịch, nhiều lần được Chủ tịch nước tặng láng hoa, Chính phủ tặng cờ thi đua, bằng khen...

❖ **Giai đoạn 1976 - 1995:**

Ngày 11/10/1979, Công ty Lắp máy chuyển sang hoạt động theo mô hình Liên hiệp các xí nghiệp Lắp máy.

Từ năm 1993 khi đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tăng vọt, nhiều công trình có vốn đầu tư nước ngoài được triển khai đầu tư xây dựng. Những người thợ Lắp máy lại tiếp tục thực hiện, hoàn thành bàn giao nhiều công trình đúng, vượt tiến độ với chất lượng cao như công trình: Chân đế giàn khoan Dầu khí, nhà máy Giấy Bãi Bằng, nhà máy Giấy Tân Mai, lắp các trạm biến áp, trạm bù, gia công trên 3000 tấn cột điện thuộc hệ thống đường dây tải điện 500 KV Bắc Nam và hàng ngàn tấn cột phát sóng truyền hình Viba trong cả nước, gia công, chế tạo và lắp đặt thiết bị cho nhà máy bột ngọt VEDAN, nhà máy Xi măng Chinfon, Hải Phòng, thủy điện Trị An, Thác Mơ, Yaly đạt yêu cầu; tham gia thi công nhiều công trình có quy mô lớn ở nước ngoài như trường đại học Oran ở Angiêri, nhà máy nhiệt điện ở Bungari, Liên bang Nga và các công trình ở I rắc, Libi... Đặc biệt chế tạo được các loại bình, bồn, bể chứa khí gas, chứa dầu đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế cho các dự án như Shell Gas Hải Phòng, Sài Gòn Petro, Petro Việt Nam...

Ngày 01/12/1995, ngành Lắp máy Việt Nam lại một lần nữa chuyển đổi mô hình hoạt động từ Liên hiệp các xí nghiệp Lắp máy thành Tổng công ty lắp máy Việt Nam. Đây là bước ngoặt, đánh dấu sự thay đổi to lớn về chất cho các doanh nghiệp nhà nước nói chung và Tổng công ty lắp máy Việt Nam nói riêng.

Những đóng góp của LILAMA đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý:

- + 1 Huân chương Chiến công
- + 5 Huân chương Độc lập hạng Ba
- + 2 Huân chương Độc lập hạng Nhì
- + 3 Huân chương Độc lập hạng Nhất

❖ **Giai đoạn 1996 - 2000:**

Ban Lãnh đạo LILAMA đã xây dựng "*Chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2010*", chia làm ba giai đoạn theo đúng định hướng phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước. Đây là chiến lược phát triển đúng đắn, táo bạo, khoa học, phù hợp với thực tiễn phát triển của Tổng công ty và đất nước.

Công tác chế tạo và lắp đặt thiết bị được áp dụng theo công nghệ hiện đại với những thiết bị thi công tiên tiến mang lại thành công to lớn cho ngành Lắp máy. Chất lượng sản phẩm được nâng cao, thời gian thi công được rút ngắn ví dụ như: nhà máy nhiệt điện Phả Lại 1 công suất 440MW trước đây lắp đặt trong 8 năm, nay nhà máy nhiệt điện Phả Lại 2 có công suất gần gấp 1,5 lần thời gian thi công dưới 2 năm, nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ 1 thuộc tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu có công suất 1.080MW chỉ thi công trong gần 2 năm. Tiến độ thi công các công trình được thực hiện nhanh chóng nhưng vẫn thỏa mãn các yêu cầu khắt khe về chất lượng và hiệu quả kinh tế.

Trải qua quá trình phấn đấu, phát triển không ngừng, thành tích của Tổng công ty được Đảng, Nhà nước ghi nhận và trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh vào năm 2000.

❖ **Giai đoạn 2001 - 2005:**

Đây là giai đoạn quyết định của LILAMA trong vai trò Tổng thầu EPC. Tổng công ty lắp máy Việt Nam được giao là Tổng thầu EPC thực hiện dự án nhiệt điện Uông Bí mở rộng công suất 300MW với vốn đầu tư gần 300 triệu USD. Sự kiện này đã đưa LILAMA từ vai trò làm thầu phụ thực hiện phần việc "C", nay trở thành nhà thầu chính. LILAMA đảm nhận toàn bộ cả phần "E" và "P", tức cả tư vấn thiết kế và cung cấp vật tư, thiết bị đối với công trình; dự án nhiệt điện Cà Mau 1 công suất 750MW với giá trị 360 triệu USD.

Năm 2005, LILAMA kỷ niệm 45 năm thành lập với dấu ấn đặc biệt quan trọng. Tại dự án Trung tâm Hội nghị Quốc gia - công trình được thực hiện theo tiêu chuẩn Châu Âu được xây dựng tại Việt Nam, LILAMA đã tập trung lực lượng tinh nhuệ nhất của mình để đảm nhận khối lượng công việc trên 40% toàn bộ dự án, bàn giao công trình đúng tiến độ và đạt chất lượng cao, phục vụ hội nghị thượng đỉnh APEC tháng 11/2005.

Những đóng góp của LILAMA cho sự nghiệp phát triển đất nước được Đảng và Nhà nước ghi nhận. Tổng công ty lắp máy Việt Nam được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới. Sự kiện này khẳng định sự thành công của LILAMA trong quá trình đổi mới và phát triển, tạo ra các tiền đề cơ bản về cơ sở vật chất, năng lực quản lý để thực hiện thành công nhiệm vụ trong chiến lược phát triển của mình.

❖ **Giai đoạn 2006 - 2010:**

Năm 2006, LILAMA tiếp tục được chọn là nhà Tổng thầu EPC thực hiện dự án nhiệt điện Cà Mau 2 công suất 750 MW với giá trị 330,3 triệu USD, tiếp đến là dự án nhiệt điện Nhơn Trạch 1 công suất 450 MW giá trị gần 305 triệu USD. Chỉ trong thời gian 11 tháng, LILAMA ký 03 Hợp đồng EPC nhà máy điện với tổng công suất 1.950MW, tổng giá trị gần 1 tỷ USD (gồm cả nhà máy điện Cà Mau 1).

Quý I/2009, nhà máy Lọc dầu Dung Quất được bàn giao cho Chủ đầu tư Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, những sản phẩm xăng dầu đầu tiên của Việt Nam được bắt nguồn từ đây. Tiếp đến là việc bàn giao đúng tiến độ nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 1 tháng 4/2009, nhà máy xi măng Sông Thao tháng 11/2009. Các nhà máy thủy điện Sông Vàng, Sông Ông cũng đã hòa lưới điện quốc gia...

Ngày 9/4/2009, LILAMA tiếp tục ký 02 hợp đồng EPC dự án nhiệt điện Vũng Áng 1 công suất 1.200MW và dự án nhiệt điện Nhơn Trạch 2 công suất 750MW, tổng giá trị hợp đồng gần 1,7 tỷ USD.

❖ **Giai đoạn 2010 - nay:**

Năm 2010, LILAMA chuyển đổi sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước theo Quyết định số 93/TĐSD-HĐQT ngày 30/6/2010 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Sông Đà và đến năm 2012, Công ty mẹ - Tập đoàn Sông Đà đã chuyển quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu vốn nhà nước tại LILAMA về Bộ Xây dựng theo Quyết định số 913/QĐ-BXD ngày 18/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

LILAMA đã thực hiện thành công, bàn giao đưa vào sử dụng ổn định dự án nhiệt điện đốt than Vũng Áng 1 có công suất lớn nhất tại Việt Nam; hoàn thành bàn giao dự án thủy điện Hòa Na; ký kết hợp đồng EPC với Tập đoàn dầu khí Quốc gia (PVN) thực hiện dự án nhiệt điện Sông Hậu 1.

Trải qua 55 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành LILAMA đã thực hiện và bàn giao hàng ngàn dự án lớn nhỏ, góp phần quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. LILAMA được đánh giá là Tổng thầu EPC hàng đầu Việt Nam, là một trong những nhà thầu xây lắp đứng đầu trong lĩnh vực thi công các công trình công nghiệp và dân dụng tại Việt Nam. Bước sang năm 2016, Tổng Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Quyết định số 1036/QĐ-TTg ngày 10/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty lắp máy Việt Nam và chuyển thành Công ty cổ phần. Đến ngày 16/08/2017, cổ phiếu của Tổng Công ty đã chính thức được giao dịch trên sàn chứng khoán cho công ty chưa niêm yết (UPCOM). Đây được đánh giá là một bước thay đổi quan trọng, hứa hẹn mở ra một giai đoạn phát triển thành công mới của Tổng Công ty.

2. Ngành, nghề và địa bàn kinh doanh

**Tổng thầu EPC,
nhà thầu xây lắp**

- Nhà thầu EPC số 1 tại Việt Nam, thực hiện các dự án lớn với vai trò là tổng thầu EPC.
- Nhà thầu lắp máy uy tín nhất Việt Nam với các dự án lắp máy tiêu biểu như: Tua bin, máy phát của các nhà máy nhiệt điện công suất 100 -> 600 MW, nhà máy thủy điện 240MW...



Cơ khí chế tạo

- Chế tạo đến 75% các thiết bị cho các dự án nhiệt điện, thủy điện, xi măng, đóng tàu, dầu khí mà LILAMA là tổng thầu.
- Năng lực chế tạo cơ khí dẫn đầu trên thị trường hiện nay.

Lĩnh vực khác

- Hoạt động tư vấn, thiết kế, quản lý dự án: nâng cao năng lực cạnh tranh cho LILAMA.
- Hoạt động xuất nhập khẩu và kinh doanh khác.



Trụ sở chính: 124 Minh Khai,
quận Hai Bà Trưng, TP. Hà

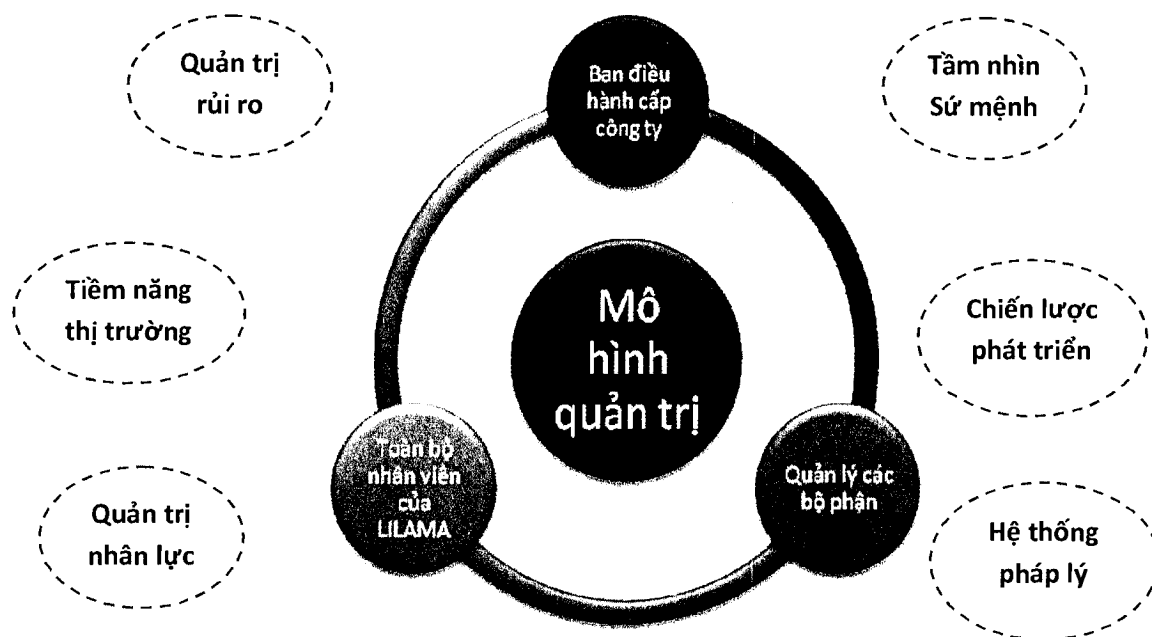
VPĐD: Số 1 Lê Doãn Nhã,
phường Trung Đô, thành phố
Vinh, tỉnh Nghệ An

VPĐD: Số 332 đường 2/9,
phường Hòa Cường Bắc, quận
Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

VPĐD: 9/12 Hồ Tùng Mậu,
Quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị Tổng công ty

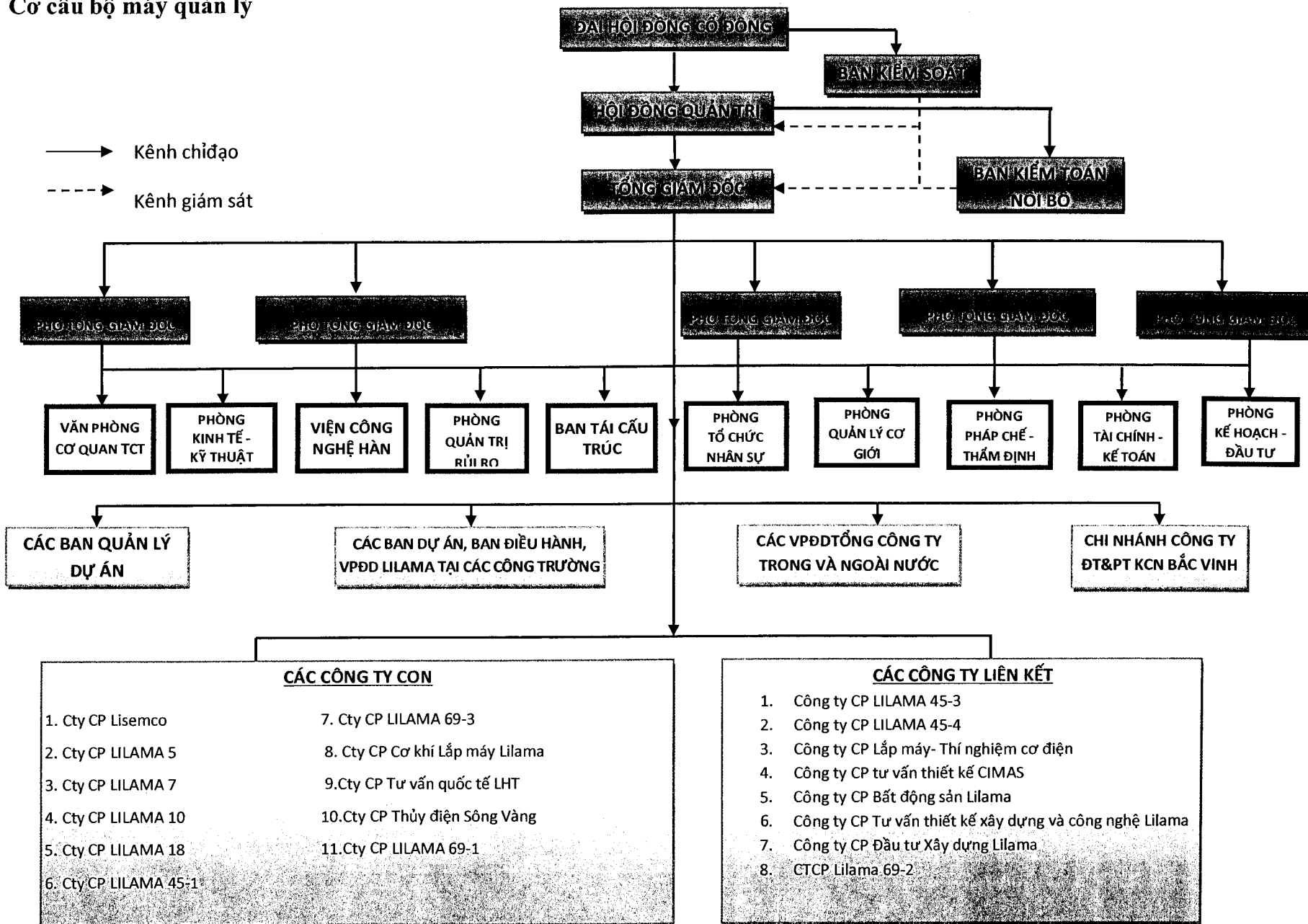


LILAMA sử dụng mô hình quản trị 3 cấp:

- Cấp Công ty: Bao gồm Ban điều hành Tổng công ty (Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc)
- Cấp bộ phận: Bao gồm các trưởng, phó phòng của các phòng chức năng Tổng công ty; người đại diện vốn của Lilama tại các công ty liên kết.
- Cấp chức năng: Bao gồm toàn bộ cán bộ công nhân viên của LILAMA, là người trực tiếp thực hiện các chính sách, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty

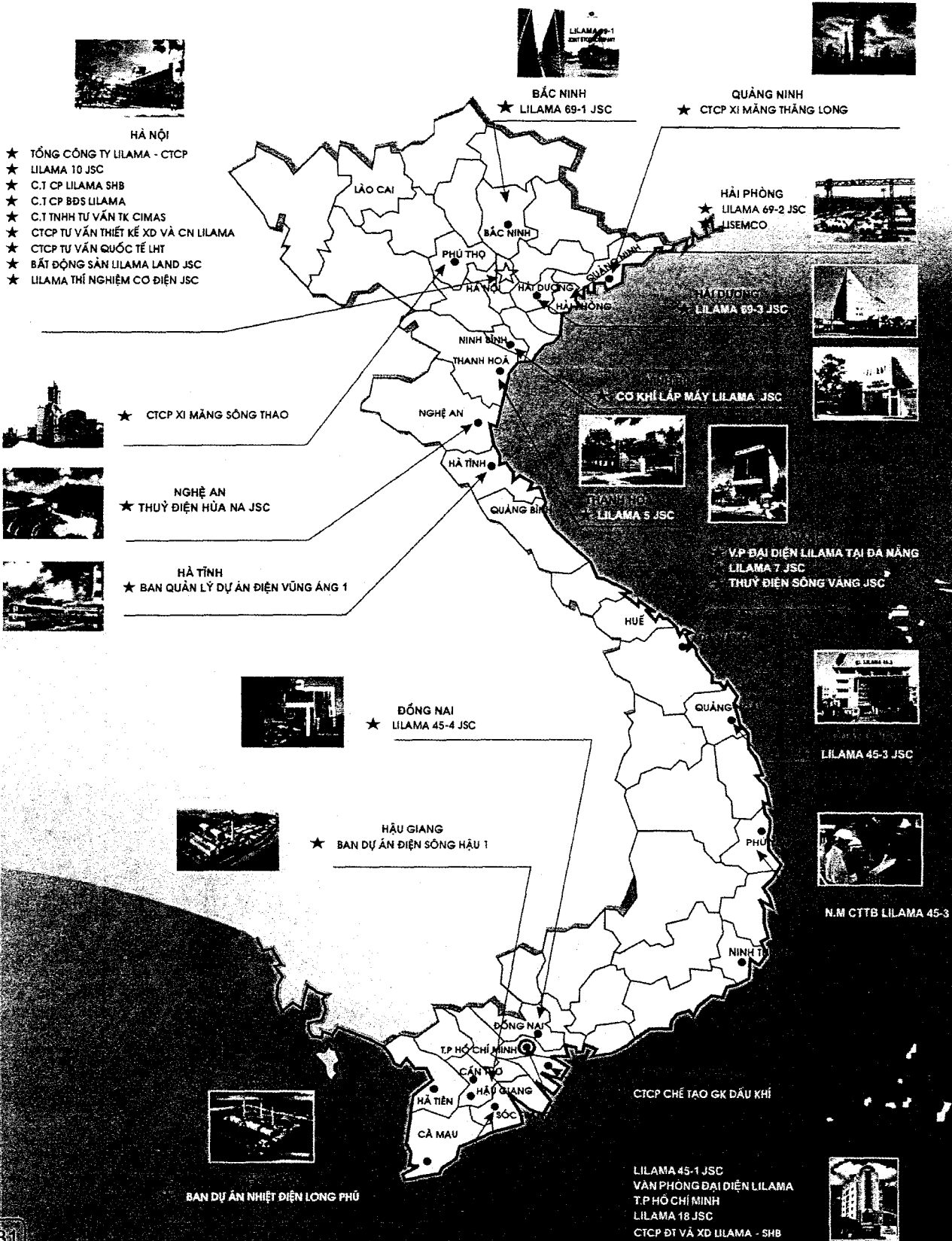
Trong quá trình hoạt động, Tổng công ty vẫn luôn chú trọng đến những yếu tố nội tại - ngoại cảnh tác động trực tiếp hoặc gián tiếp lên toàn bộ hoạt động của Tổng công ty, bao gồm: các rủi ro phát sinh trực tiếp trong quá trình hoạt động (như rủi ro về hoạt động kinh doanh, rủi ro về nhân lực); những chiến lược phát triển phải phù hợp với tiềm năng của thị trường, tầm nhìn - sứ mệnh phát triển của Tổng công ty; quan trọng nhất là đảm bảo việc tuân thủ những quy tắc, quy định của hệ thống pháp lý nơi diễn ra những hoạt động kinh doanh của LILAMA trong và ngoài nước.

Cơ cấu bộ máy quản lý



CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN VÀ CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

LILAMA CORPORATION'S SUBSIDIARIES AND ASSOCIATED COMPANIES



Danh sách công ty con

| STT | TÊN CÔNG TY | VỐN ĐIỀU LỆ | | NGÀNH NGHIỆP KINH DOANH | ĐỊA CHỈ |
|-----|------------------|---------------|---------------------|----------------------------|--|
| | | Triệu đồng | Tỷ lệ sở hữu (%) | | |
| 1. | CTCP Lisemco | 162.596 | 79,98 | Cơ khí chế tạo, xây lắp | Km số 6, Quốc lộ 5, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng |
| 2. | CTCP Lilama 5 | 51.497 | 51,00 | Cơ khí chế tạo, xây lắp | 179 đường Trần Phú, Ba Đình, thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa |
| 3. | CTCP Lilama 7 | 50.000 | 51,00 | Cơ khí chế tạo, xây lắp | Số 332, đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Đà Nẵng |
| 4. | CTCP Lilama 10 | 98.900 | 51,05 | Cơ khí chế tạo, xây lắp | Tòa nhà Lilama 10, Lê Văn Lương kéo dài, Từ Liêm, Hà Nội |
| 5. | CTCP Lilama 18 | 93.886 | 51,00 | Cơ khí chế tạo, xây lắp | Lầu 9/19 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh |
| 6. | CTCP Lilama 45-1 | 48.000 | 51,00 | Cơ khí chế tạo, xây lắp | 140 Điện Biên Phủ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh |
| 7. | CTCP Lilama 69-1 | 75.762 | 51,00 | Cơ khí chế tạo, xây lắp | 17 Lý Thái Tổ, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh |
| 8. | CTCP Lilama 69-3 | 77.696 | 66,77 | Cơ khí chế tạo, xây lắp | 515 Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, Tp. Hải Dương |

| | | | | | |
|-----|----------------------------|---------|-------|---|--|
| 9. | CTCP Cơ khí Lắp máy Lilama | 32.651 | 51,00 | Cơ khí chế tạo, xây lắp | 72E đường Hoàng Diệu, phường Thanh Bình, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình |
| 10. | CTCP Tư vấn quốc tế LHT | 32.000 | 60,00 | Tư vấn thiết kế | Tầng 3, Tòa nhà 21 tầng Lilama, 124 Minh Khai, Hà Nội |
| 11. | CTCP Thủy điện Sông Vàng | 148.206 | 53,84 | Thương mại, dịch vụ BĐS, XNK, SX công nghiệp, vật liệu xây dựng | 115 Trần Nữ Vương, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, Đà Nẵng |

Danh sách công ty liên kết

| STT | TÊN CÔNG TY | VỐN ĐIỀU LIỆ | | NGÀNH NGHIỆP KINH DOANH | ĐỊA CHỈ |
|-----|--|--------------|------------------|----------------------------|--|
| | | Triệu đồng | Tỷ lệ sở hữu (%) | | |
| 1. | CTCP Lắp máy – Thí nghiệm cơ điện | 15.000 | 36,18 | Tư vấn thiết kế | 434-436 Nguyễn Trãi, Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội |
| 2. | CTCP Lilama 45-3 | 35.000 | 40,83 | Cơ khí chế tạo, xây lắp | Lô 4K, Tôn Đức Thắng, Tp. Quảng Ngãi |
| 3. | CTCP Lilama 45-4 | 40.000 | 35,06 | Cơ khí chế tạo, xây lắp | Phường Bình Đa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai |
| 4. | Công ty Tư vấn thiết kế Xây dựng và công nghệ Lilama | 4.400 | 45,45 | Tư vấn thiết kế | Tầng 1, Tòa nhà E3A, tòa nhà 12 tầng, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội |

| | | | | | |
|----|------------------------------------|---------|-------|--|--|
| 5. | CT TNHH Tư vấn thiết kế CIMAS | 67.974 | 33,00 | Tư vấn thiết kế | Tầng 6, Tòa nhà Charmvit, 17 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội |
| 6. | CTCP Bất động sản Lilama | 104.712 | 27,93 | Thương mại, dịch vụ BĐS, XNK, SX công nghiệp, vật liệu xây dựng | Phòng 501, tầng 5, Tòa nhà DMC 535 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội |
| 7. | CTCP Đầu tư xây dựng Lilama (*) | 250.000 | 27,72 | Thương mại, dịch vụ BĐS, XNK, SX công nghiệp, vật liệu xây dựng | Phòng 506, Tòa nhà 101 đường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội |
| 8. | CTCP Lilama 69.2 (**) | 82.982 | 44,95 | Cơ khí chế tạo, xây lắp | 26 phố Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, Hải Phòng |

(*) Năm 2017, Tổng Công ty thực hiện thoái một phần vốn sở hữu tại CTCP Đầu tư xây dựng Lilama (LILAMA INVEST). Cũng trong năm này, LILAMA INVEST thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 250 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/12/2017, tỷ lệ sở hữu trực tiếp của LILAMA tại LILAMA INVEST là 27,72%.

(**) Năm 2017, CTCP Lilama 69-2 (mã cổ phiếu: L62) thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 82,9 tỷ đồng. Sau khi phát hành, do LILAMA không thực hiện mua thêm cổ phiếu phát hành, tỷ lệ sở hữu của LILAMA tại L62 giảm xuống 44,95%. L62 trở thành công ty liên kết của Tổng Công ty Lilama.

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

❖ Mục tiêu tổng quát

- Hoàn thiện các quy chế hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Công ty mẹ giữ vai trò hạt nhân về khoa học, công nghệ, thị trường, tài chính: Có đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý năng động, sáng tạo; đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề và văn hóa doanh nghiệp; có thị trường xây dựng, đầu tư và thương hiệu hấp dẫn để mở rộng SXKD; có đủ năng lực cạnh tranh trong nước và khu vực, có cơ cấu ngành nghề phù hợp với thế mạnh

truyền thống của Tổng công ty để phát triển ổn định, vững chắc.

- Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được nhằm tận dụng và phát huy tối đa giá trị thương hiệu LILAMA, củng cố, tích tụ lực lượng sản xuất để tạo ra sự thay đổi về chất về quy mô trong toàn Tổng công ty, nâng cao năng lực chế tạo thiết bị, mở rộng thị trường xuất khẩu thiết bị, tăng thị phần dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng và chế tạo thiết bị thay thế cho các nhà máy công nghiệp, tạo ra sức cạnh tranh lớn trên thị trường trong và ngoài nước, khẳng định LILAMA là thương hiệu hàng đầu của Việt Nam trong vai trò tổng thầu EPC, chế tạo dây chuyền thiết bị đồng bộ của các dự án công nghiệp để tiến tới tham gia vào chuỗi sản phẩm liên kết toàn cầu của các công ty đa quốc gia và nhận thầu thi công xây lắp tại nước ngoài.
- Xây dựng LILAMA trở thành một Tổng công ty mạnh, có quy mô lớn, có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao theo ngành nghề kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh với khoa học công nghệ, nghiên cứu phát triển; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng LILAMA mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu, sử dụng hợp lý các nguồn lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.
- Phát triển tập trung vào các ngành nghề chính đã lựa chọn, LILAMA sẽ sắp xếp các đơn vị thành viên và phân công chuyên môn hoá, tập trung vào chuyên ngành phù hợp với năng lực, sở trường, kinh nghiệm và xây dựng quy mô đủ lớn để tạo ra lợi thế cạnh tranh...
- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi.

❖ **Mục tiêu cụ thể**

- Duy trì và phát triển mạnh thị phần lĩnh vực hoạt động tổng thầu EPC, nhà thầu xây lắp, nâng cao khả năng chế tạo thiết bị đến 85% về khối lượng và đến 70% về giá trị các nhà máy xi măng, 60% khối lượng và 40% giá trị nhà máy điện góp phần giảm nhập khẩu thiết bị từ nước ngoài, tiết kiệm ngoại tệ cho đất nước. Tăng cường năng lực về thiết kế, tư vấn, giám sát và quản lý dự án, mua công nghệ gốc, phát triển các công ty Tư vấn hiện có theo hướng chuyên môn hóa sâu và tăng dần tỷ trọng trong nước thực hiện để từng bước nâng cao năng lực tổng thầu EPC.

- Đẩy mạnh công tác xuất nhập khẩu, mở rộng đối tác, thị trường, lĩnh vực chế tạo thiết bị cho các nhà máy điện, xi măng, công nghiệp; tăng tỷ trọng doanh thu chế tạo xuất khẩu đến 60% tổng doanh thu chế tạo thiết bị để tham gia vào chuỗi sản phẩm liên kết toàn cầu và thi công các công trình tại nước ngoài.
- Thoái vốn khỏi một số công ty hoạt động kém hiệu quả, thua lỗ và các công ty không thuộc các ngành kinh doanh chính, dùng số tiền thu được để tái đầu tư vào các ngành kinh doanh chính.
- rà soát lại toàn bộ kế hoạch đầu tư các dự án của Công ty mẹ và các Công ty con với chủ trương không đầu tư dàn trải, tập trung nguồn lực tài chính để đầu tư các dự án sắp hoàn thành để đưa vào khai thác sử dụng, chỉ triển khai mới khi đủ các điều kiện đảm bảo thủ tục đầu tư, nguồn vốn và có khả năng thu hồi vốn nhanh, có hiệu quả.
- Huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài nước cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.
- Xây dựng lực lượng cán bộ quản lý theo mô hình của các nước tiên tiến. Đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ công nhân tay nghề cao có thể chế tạo được những thiết bị đạt tiêu chuẩn quốc tế, vận hành tốt các nhà máy công nghiệp theo chế độ tự động hóa cũng như các thiết bị tiên tiến của thế giới.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Chuẩn hóa và củng cố mọi mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh để LILAMA trở thành nhà thầu xây lắp chuyên nghiệp tầm cỡ quốc tế, đầy đủ khả năng và sức mạnh để đảm trách vai trò tổng thầu EPC các dự án công nghiệp lớn trong nước, tiếp tục khẳng định thương hiệu LILAMA để vươn ra thị trường khu vực và quốc tế.
- Khẳng định vị trí đứng đầu Việt Nam về ngành công nghiệp cơ khí chế tạo, tăng cường hơn nữa uy tín và khả năng cạnh tranh, chuẩn hóa hệ thống quản lý chất lượng để đáp ứng và đủ điều kiện tham gia vào chuỗi sản phẩm liên kết toàn cầu, phấn đấu đến năm 2020 giá trị xuất khẩu sản phẩm cơ khí đạt 60% giá trị kinh doanh cơ khí chế tạo của LILAMA

Các mục tiêu phát triển bền vững

LILAMA kiên định mục tiêu phát triển bền vững của mình là trở thành nhà thầu xây lắp chuyên nghiệp tầm cỡ quốc tế; tạo ra lợi nhuận tối đa cho các cổ đông; tạo môi trường làm việc tốt, thu

nhập cao và cơ hội thăng tiến nghề nghiệp cho toàn bộ cán bộ công nhân viên Tổng công ty; Đóng góp, xây dựng phát triển thị trường lắp máy Việt Nam trở thành một trong mũi nhọn phát triển của đất nước, có tầm ảnh hưởng đến thị trường quốc tế; Đóng góp tích cực cho sự phát triển của cộng đồng và xã hội.

Mô hình phát triển bền vững của Tổng công ty:

| Cấp quản trị | Chức năng - Nhiệm vụ |
|--|---|
| Hội đồng quản trị | <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo chung về chiến lược - Phê duyệt các mục tiêu, kế hoạch hành động |
| Ban Tổng giám đốc | <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các mục tiêu, kế hoạch hành động trình HĐQT - Triển khai thực hiện mục tiêu, kế hoạch hành động được HĐQT phê duyệt |
| Các Phòng/Ban nghiệp vụ | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các kế hoạch hành động theo chỉ đạo của HĐQT và Ban Tổng giám đốc. |
| Cán bộ, công nhân viên toàn Tổng công ty | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các công việc cụ thể hàng ngày có liên quan đến các mục tiêu phát triển của Tổng công ty và của Phòng, Ban nghiệp vụ. |

Mô hình phát triển bền vững của LILAMA có nhiệm vụ gắn kết tầm nhìn, sứ mệnh và định hướng phát triển bền vững của Tổng công ty; nhờ đó mà mô hình này có ảnh hưởng tích cực đến những người liên quan cả bên trong và bên ngoài doanh nghiệp.

Là một nhà thầu uy tín, LILAMA nhận thức rõ và có ý thức trách nhiệm cao trong công tác gìn giữ và bảo vệ môi trường. Trong tất cả những công trình mà LILAMA là nhà thầu chính hoặc chủ đầu tư, Tổng công ty đều cố gắng giảm đến mức tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường, không để xảy ra khiếu nại/khiếu kiện về vấn đề an toàn môi trường; những phản ánh, đánh giá không tốt của đối tác về tiêu chuẩn chất lượng xây dựng và bảo vệ môi trường tại Việt Nam và trên thị trường quốc tế. Tổng công ty đã cố gắng đầu tư mua sắm các trang thiết bị thi công hiện đại để đảm bảo mức hao phí nhiên liệu và khí thải được giảm thiểu tối đa.

Tổng công ty cam kết bảo vệ và gìn giữ môi trường, tăng cường sức khỏe, an toàn và an ninh cho nhân viên, khách hàng, nhà cung cấp, nhà thầu, cộng đồng nơi LILAMA hoạt động và công chúng nói chung. Trong các hoạt động của mình, Tổng công ty luôn cố gắng để đảm bảo: **“Không có tai nạn,**

không có thiệt hại đối với môi trường tự nhiên và xã hội, tôn trọng đầy đủ nhân phẩm, quyền con người, giá trị kinh tế và bản sắc văn hóa của cộng đồng ở những nơi có các hoạt động của LILAMA”.

5. Các rủi ro

Rủi ro về nền kinh tế

Rủi ro về kinh tế là loại rủi ro hệ thống thông qua những biến động như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất,... có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung. Vì vậy, việc phân tích các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế sẽ làm rõ mức độ tác động của loại rủi ro này cũng như đưa ra được các biện pháp hạn chế, khắc phục mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng Công ty.

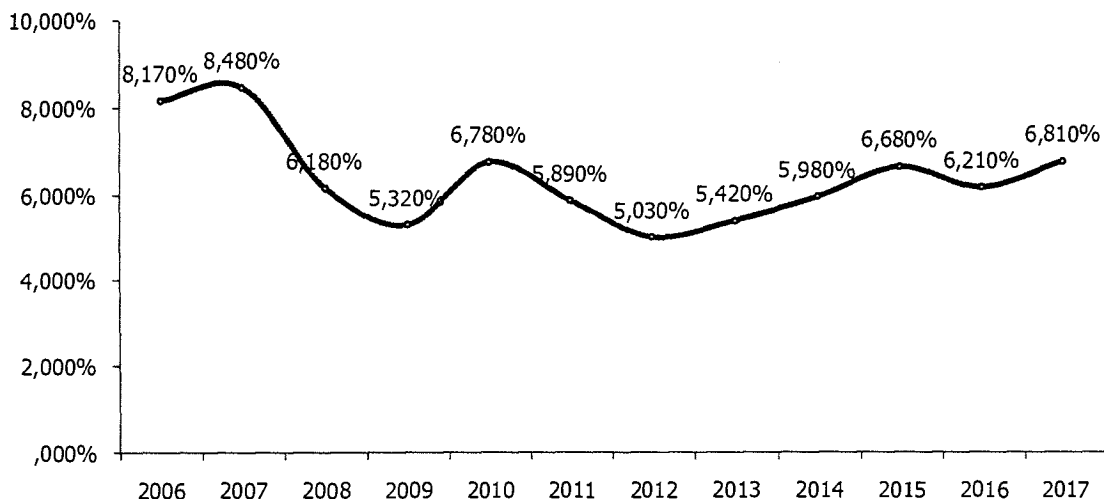
Thực trạng và xu hướng phát triển của nền kinh tế trong nước luôn ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn tăng trưởng cao sẽ tạo nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp.

Nền kinh tế Việt Nam giai đoạn 2008 - 2012 phải đối mặt với những khó khăn, thách thức lớn như: (i) hàng chục nghìn doanh nghiệp phá sản, (ii) mặt bằng lãi suất cao, (iii) các tổ chức trung gian tài chính (trong đó tiêu biểu là các tổ chức tín dụng) phải đối mặt với việc tái cơ cấu hoặc/và thu hẹp quy mô hoạt động. Giai đoạn 2013-2014, tuy vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn nhưng nền kinh tế Việt Nam đã có những biến chuyển theo hướng tích cực hơn, mức tăng GDP cả năm 2013 đạt 5,52%, và tốc độ tăng GDP năm 2014 đạt 5,98%.

Năm 2015, với nhiều nỗ lực phục hồi nền kinh tế, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 6,68%, là tốc độ tăng cao nhất trong vòng 5 năm. Năm 2016, tốc độ tăng trưởng GDP giảm nhẹ, chỉ đạt 6,21%; mặc dù không đạt mục tiêu Quốc hội đặt ra, mức tăng trưởng GDP này vẫn đạt trên 6%/năm và là dấu hiệu khả quan cho thấy mặc dù tình hình kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn nhưng nền kinh tế nước ta đang tiếp tục phục hồi. Kết thúc năm 2017, nhờ những cải thiện mạnh mẽ về cơ chế chính sách liên quan đến cải cách thể chế, môi trường đầu tư, kinh doanh được Chính phủ quyết liệt chỉ đạo thực hiện trong năm 2016 – 2017, GDP cả nước đạt 6,81%. Con số tăng trưởng này không chỉ vượt mức kì vọng đầu năm, mà còn là điểm nhấn báo hiệu các chính sách đổi mới này đã có hiệu quả hỗ trợ tốt hơn cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Mặc dù nền kinh tế năm 2017 có những tăng trưởng và thành tựu khả quan, Quốc hội vẫn khá thận trọng khi đặt mục tiêu kinh tế Việt Nam năm 2018 ở mức 6,7%. Con số này được đánh giá ở mức khả thi, phù hợp khi những động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam như hoạt động công nghiệp chế biến, chế tạo đang ở ngưỡng phát triển cao, khó có khả năng tăng đột biến trong năm 2018.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam



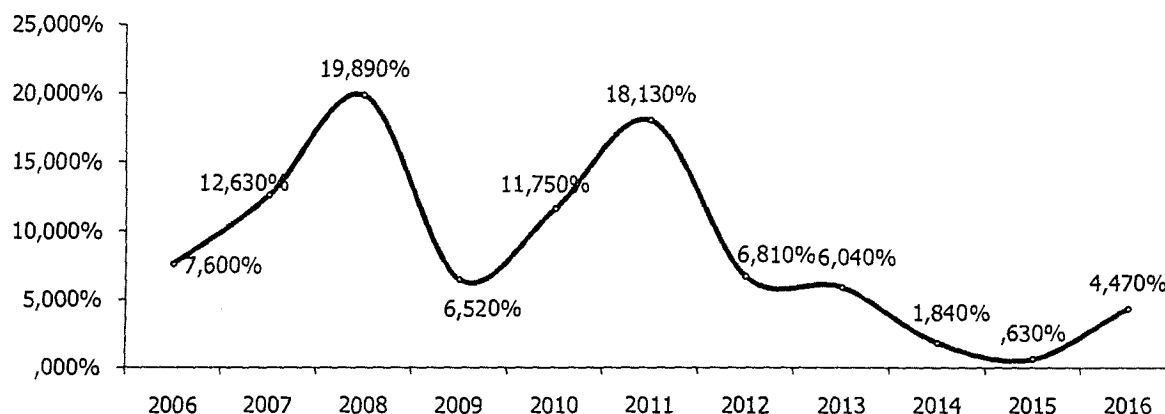
Nguồn: Theo số liệu của Tổng cục thống kê

Rủi ro Lạm phát:

Chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp thông qua các chi phí chi phí sản xuất kinh doanh.

Với nỗ lực từ phía Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, cung tiền được điều tiết hợp lý, mặt bằng giá cả ổn định hơn đã kìm hãm được mức tăng của chỉ số CPI. Điều này được thể hiện khá rõ qua các báo cáo của Tổng cục thống kê về tình hình kinh tế xã hội Việt Nam năm 2013 và 2014. Theo báo cáo này, năm 2013 và năm 2014 chỉ số CPI bình quân chỉ còn tăng lần lượt là 6,04% và 1,84% so với năm 2012 và năm 2013. Năm 2015, lạm phát Việt Nam là 0,63%, mức thấp nhất trong 10 năm qua. Đây là dấu hiệu tích cực cho thấy mục tiêu kiểm soát lạm phát và ổn định vĩ mô của Việt Nam đã phát huy tác dụng, nhờ vậy các doanh nghiệp có thể yên tâm phát triển sản xuất kinh doanh. Bước sang năm 2016, tỷ lệ lạm phát lại tăng trở lại, lên mức 4,47%. Năm 2017, lạm phát dừng ở mức 3,53%. Với con số này, Chính phủ đã hoàn thành chỉ tiêu đặt ra đầu năm 2017 là kiểm soát CPI dưới 4%.

Biểu đồ 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam



Nguồn: Tổng cục thống kê

Tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp, giúp Doanh nghiệp kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định. Tuy nhiên, lạm phát thấp cũng cho thấy sức cầu tiêu dùng ngày càng yếu đi, làm gia tăng nguy cơ giảm phát và tác động tiêu cực đến mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

Rủi ro về luật pháp

Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển nên hệ thống pháp lý cũng đang dần hoàn thiện, chính sách thay đổi linh hoạt để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế. Vì vậy các văn bản pháp quy không tránh khỏi những bất cập và chồng chéo nhau, gây nên không ít khó khăn cho cả cơ quan hữu quan lẫn những cá nhân, tổ chức thực hiện. Tổng công ty sau khi cổ phần hóa sẽ hoạt động theo Luật doanh nghiệp và chịu sự điều tiết của các văn bản pháp luật liên quan, do vậy những thay đổi về môi trường pháp luật sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

Rủi ro đặc thù

- Rủi ro hoạt động:

Lĩnh vực hoạt động SXKD chính của LILAMA là thi công xây lắp, đặc thù kinh doanh là thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian, song song với đó là việc giải ngân thường chậm. Bên cạnh đó, có nhiều dự án, công trình xây dựng chủ đầu tư lập dự toán còn chưa tương xứng với nguồn vốn đầu tư dẫn tới thời gian thi công bị kéo dài, điều đó càng làm chậm tiến độ giải ngân,

thanh quyết toán của các công trình, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tổng công ty đôi khi phản ánh chưa chính xác về hiệu quả kinh doanh cũng như kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty giữa các quý hoạt động cũng như trong năm tài chính.

- **Rủi ro cạnh tranh:**

Tình hình cạnh tranh giữa các doanh nghiệp thi công xây lắp trong ngành xây dựng ngày càng khốc liệt. Đặc biệt trong tương quan với tỷ lệ đầu tư công giảm thấp so với giai đoạn trước, các doanh nghiệp phải đối mặt với nhiều khó khăn trong việc cạnh tranh, đấu thầu để có được hợp đồng xây lắp. Do vậy doanh nghiệp xây lắp phải luôn tìm cách nâng cao năng lực công nghệ và kỹ thuật để tăng tính cạnh tranh giảm thiểu rủi ro có thể ảnh hưởng tới tốc độ tăng trưởng, số lượng hợp đồng, cũng như doanh thu và lợi nhuận kỳ vọng.

- **Rủi ro về biến động giá nguyên liệu, thiết bị đầu vào:**

Các dự án mà LILAMA thực hiện thường có tiến độ dài, giá trị vật tư, thiết bị chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá trị hợp đồng. Do vậy, biến động giá cả hàng hóa (vật tư, thiết bị) đầu vào sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của LILAMA.

Để giảm thiểu ảnh hưởng của biến động giá, ngoài việc duy trì và phát triển mạng lưới các đối tác cung ứng truyền thống, LILAMA còn chủ động kiểm soát chi phí bằng cách tính đến yếu tố biến động giá, trượt giá ngay từ các khâu chuẩn bị hồ sơ dự thầu, thương thảo và ký kết hợp đồng.

- **Rủi ro về chi phí vốn vay:**

Tổng công ty có tỷ lệ Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn tương đối thấp, do đó chi phí lãi vay trở thành yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty. Khi lập kế hoạch kinh doanh và dự án đầu tư, lãi suất tiền vay đã được dự tính. Song, có rất nhiều nhân tố nằm ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp tác động đến lãi suất tiền vay. Do đó, những dự kiến trong kế hoạch kinh doanh và đầu tư có thể chịu tác động xấu từ rủi ro chi phí vốn vay

Rủi ro môi trường

Những rủi ro về môi trường do thiên nhiên gây ra là các nguyên nhân khách quan như thiên tai, lũ lụt, động đất, v.v là những nguyên nhân bất khả kháng. Do đó, Tổng công ty phải có những chủ trương, cách thức phòng tránh và khắc phục về hậu quả do thiên tai, môi trường gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn bộ hệ thống.

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

| CHỈ TIÊU | CÔNG TY M&E | | | HỢP NHẤT | | |
|--------------------------------------|------------------|-------------------|--------------------|-------------------|-------------------|--------------------|
| | Năm 2016 | Năm 2017 | | Năm 2016 | Năm 2017 | |
| | | Giá trị | Tăng (giảm) (%) | | Giá trị | Tăng (giảm) (%) |
| Tổng giá trị tài sản | 11.331.214 | 8.035.052 | (29,1%) | 17.987.656 | 14.132.517 | (21,4%) |
| Vốn chủ sở hữu | 890.189 | 925.953 | 4,0% | 1.866.784 | 1.931.788 | 3,4% |
| Doanh thu thuần | 7.377.429 | 15.811.531 | 114,3% | 11.633.598 | 19.196.516 | 65,0% |
| Giá vốn hàng bán | 7.045.975 | 15.207.790 | 115,8% | 10.608.167 | 17.957.625 | 69,3% |
| Lợi nhuận gộp | 331.453 | 603.741 | 82,1% | 1.025.431 | 1.238.890 | 20,8% |
| Doanh thu tài chính | 221.829 | 235.343 | 6,1% | 142.263 | 196.957 | 38,4% |
| Chi phí tài chính | 325.252 | 405.306 | 24,6% | 589.199 | 655.557 | 11,3% |
| Lãi từ công ty LK | - | - | - | (10.316) | (8.402) | (18,6%) |
| Chi phí bán hàng | - | - | - | 664 | 1.462 | 120,2% |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 176.860 | 357.780 | 102,3% | 457.479 | 438.599 | (4,1%) |
| Lợi nhuận từ hoạt động KD | 51.169 | 75.998 | 48,5% | 110.033 | 331.827 | 201,6% |
| Lợi nhuận khác | 16.125 | 4.946 | (69,3%) | 48.687 | 21.921 | (54,9%) |
| Lợi nhuận trước thuế | 67.295 | 80.945 | 20,3% | 158.721 | 353.748 | 122,9% |
| Lợi nhuận sau thuế | 64.169 | 80.049 | 24,7% | 116.276 | 267.536 | 130% |

Nguồn: BCTKiểm toán năm 2017 của LILAMA

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Hội đồng quản trị

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Chức vụ |
|----|------------------|------------|--|
| 1 | Nguyễn Đình Hải | 12/10/1960 | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Lê Văn Tuấn | 02/09/1963 | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |
| 3 | Nguyễn Văn Hùng | 27/02/1979 | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc |
| 4 | Bùi Đức Kiên | 19/12/1971 | Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng |
| 5 | Nguyễn Hữu Thành | 03/09/1963 | Thành viên HĐQT |

Một số thông tin tóm tắt về thành viên Hội đồng quản trị

| |
|---|
| Ông Nguyễn Đình Hải - Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - Năm sinh: 1960 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng ngành Thông gió cấp nhiệt |
| Ông Lê Văn Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc |
| - Năm sinh: 1963 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy |
| Ông Nguyễn Văn Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc |
| - Năm sinh: 1979 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ chế tạo máy |
| Ông Bùi Đức Kiên – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng |
| - Năm sinh: 1971 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế |
| Ông Nguyễn Hữu Thành – Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Năm sinh: 1963 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy |

2.2 Ban kiểm soát

| STT | Họ và tên | Ngày sinh | Chức vụ |
|-----|----------------------|------------|--------------------------|
| 1. | Nguyễn Thị Thu Trang | 15/02/1981 | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. | Lê Thị Thu Hồng | 13/10/1976 | Thành viên Ban kiểm soát |
| 3. | Nguyễn Văn Trường | 22/07/1991 | Thành viên Ban kiểm soát |

Thông tin tóm tắt về thành viên Ban kiểm soát:

| |
|--|
| Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Trưởng Ban kiểm soát |
| - Năm sinh: 1981 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế |
| Bà Lê Thị Thu Hồng – Thành viên Ban kiểm soát |
| - Năm sinh: 1976 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật |
| Ông Nguyễn Văn Trường – Thành viên Ban kiểm soát |
| - Năm sinh: 1991 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán |

2.3 Ban Tổng giám đốc

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Chức vụ |
|----|-----------------|------------|--|
| 1 | Lê Văn Tuấn | 02/09/1963 | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |
| 2 | Trần Đình Đại | 13/10/1961 | Phó Tổng Giám đốc |
| 3 | Nguyễn Văn Hùng | 27/02/1979 | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc |
| 4 | Lê Quốc Ân | 29/7/1970 | Phó Tổng Giám đốc |
| 5 | Vũ Văn Định | 03/08/1957 | Phó Tổng Giám đốc |

| | | | |
|---|------------------|------------|-------------------------------------|
| 6 | Nguyễn Mạnh Dũng | 22/01/1970 | Phó Tổng Giám đốc |
| 7 | Bùi Đức Kiên | 19/12/1971 | Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng |

Một số thông tin tóm tắt về thành viên Ban Tổng giám đốc:

| |
|--|
| <p>Ông LÊ VĂN TUẤN – Tổng giám đốc (Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT)</p> |
| <p>Ông TRAN ĐÌNH ĐẠI - Phó Tổng Giám đốc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm sinh: 1961 - Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban dự án Lọc dầu Nghi Sơn Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện |
| <p>Ông NGUYỄN VĂN HÙNG - Phó Tổng Giám đốc (Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT)</p> |
| <p>Ông LÊ QUỐC AN - Phó Tổng Giám đốc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm sinh: 1970 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nhiệt điện |
| <p>Ông VŨ VĂN ĐỊNH - Phó Tổng Giám đốc (nghỉ từ 01/9/2017)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm sinh: 1957 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nhiệt điện |
| <p>Ông NGUYỄN MẠNH DŨNG - Phó Tổng Giám đốc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm sinh: 1970 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy |
| <p>Ông BÙI ĐỨC KIÊN – Kế toán trưởng (Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT)</p> |

2.4 Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ông Vũ Văn Định thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc từ ngày 01/09/2017 để hưởng chế độ hưu trí.

2.5. Cán bộ công nhân viên Tổng công ty:

Cơ cấu lao động của Công ty mẹ - Tổng Công ty tại ngày 31/03/2018

| STT | Trình độ | Số người | Tỷ lệ |
|-----------|--|------------|---------------|
| I | Phân theo trình độ | 650 | 100,0% |
| 1 | Đại học và trên đại học | 459 | 70,6% |
| 2 | Cao đẳng, trung cấp | 33 | 5,1% |
| 3 | Công nhân kỹ thuật | 111 | 17,1% |
| 4 | Lao động phổ thông | 47 | 7,2% |
| II | Phân theo thời hạn hợp đồng | 650 | 100,0% |
| 1 | Viên chức quản lý doanh nghiệp (không thuộc diện ký Hợp đồng lao động) | 9 | 1,4% |
| 2 | Lao động không xác định thời hạn | 415 | 63,8% |
| 3 | Lao động hợp đồng có thời hạn | 184 | 28,3% |
| 4 | Lao động khác | 42 | 6,5% |

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

a) Đầu tư xây dựng cơ bản, máy móc thiết bị và đầu tư khác

Theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, trong năm 2017 Tổng công ty dự kiến đầu tư 20 tỷ đồng để thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Dự án nhà hỗn hợp tại Quận 9 Thành phố Hồ Chí Minh và báo cáo Bộ xây dựng để xin chuyển nhượng Dự án. Tuy nhiên, đến nay Tổng công ty vẫn chưa triển khai được kế hoạch trên vì còn một số thủ tục vướng mắc liên quan đến việc thực hiện Văn bản số 342/TTg-V.I về việc tạm dừng thủ tục bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo QĐ số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Giá trị đầu tư Tổng công ty thực hiện trong năm 2017 là 1,3 tỷ đồng cho phần việc xây dựng hệ

thống đầu nổi nước thải cho 9 doanh nghiệp còn lại trong Khu công nghiệp Bắc Vinh và xây dựng nhà văn phòng làm việc của Công ty Đầu tư phát triển Khu công nghiệp Bắc Vinh.

Kết quả thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản, máy móc thiết bị và đầu tư khác của Tổng công ty trong năm 2017 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| TT | Tên Dự án | Kế hoạch năm 2017 | Thực hiện năm 2017 | Tỷ lệ TH 2017/KH 2017 |
|----|-------------------------------------|-------------------|--------------------|-----------------------|
| | TỔNG SỐ | 20 | 1,3 | 6,5% |
| 1 | Dự án Nhà hỗn hợp tại Quận 9 TP HCM | 20,0 | 0 | 0% |
| 2 | Dự án Khu công nghiệp Bắc Vinh | 0 | 1,3 | |

b) Đầu tư tài chính

Tổng giá trị vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 876,4 tỷ đồng, trong đó: 11 Công ty con với giá trị đầu tư 542,5 tỷ đồng, 08 Công ty liên kết với giá trị đầu tư 171,5 tỷ đồng; 06 doanh nghiệp khác với giá trị đầu tư 162,4 tỷ đồng.

Công tác đầu tư ra ngoài doanh nghiệp bao gồm hoạt động đầu tư thêm vốn và thoái vốn đã đầu tư của Tổng công ty tại một số Công ty con, Công ty liên kết được thực hiện trong năm 2017 như sau:

Công tác đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của LILAMA trong năm 2017 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Đầu tư | Tại 01/01/2017 | | Kế hoạch năm 2017 | | | | Thực hiện năm 2017 | | |
|--------|----------------|--------------|-------------------|--------------|-----------------------------------|-----------|--------------------|--------------|-------------------------|
| | Vốn điều lệ | Tỷ lệ sở hữu | Vốn điều lệ | Tỷ lệ sở hữu | Giá trị đầu tư thêm | | Vốn điều lệ | Tỷ lệ sở hữu | Giá trị đầu tư thêm (*) |
| | | | | | Bảng cổ tức từ CP/Thặng dư vốn CP | Bảng tiền | | | |

| | | | | | | | | | |
|------------------------|--------|--------|---------|--------|---------------|---|--------|--------|--------------|
| Công ty CP Lilama 18 | 93.887 | 51% | 101.398 | 51% | 3.831 | - | 93.887 | 51% | - |
| Công ty CP Lilama 69-2 | 57.418 | 53,08% | 95.280 | 39,15% | 6.827 | - | 82.982 | 44,96% | 6.827 |
| Công ty CP Lilama 69-3 | 77.697 | 66,77% | 100.000 | 55% | 3.122 | - | 77.697 | 66,77% | - |
| Tổng cộng | | | | | 15.712 | | | | 6.827 |

(*) Phần giá trị đầu tư thêm của LILAMA tại Lilama 69-2 được chia từ thặng dư vốn cổ phần của Công ty (682.708 cổ phiếu). Công ty CP Lilama 18 không tăng vốn điều lệ bằng phát hành thêm cổ phiếu (từ lợi nhuận chưa phân phối) mà thực hiện chia cổ tức bằng tiền. Công ty Lilama 69-3 đang thực hiện tăng vốn điều lệ.

Tình hình thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp

Trong năm 2017, LILAMA đã tích cực thoái vốn ra ngoài doanh nghiệp tại một số đơn vị hoạt động không hiệu quả, ngoài ngành kinh doanh chính. Số tiền LILAMA thu về từ việc thoái vốn là 86 tỷ đồng, cụ thể như sau:

+ Tính đến tháng 12/2017, LILAMA đã hoàn thành thoái 4.320.000 cổ phần tại Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Lilama (Lilama Invest), thu về 48,5 tỷ đồng. Tỷ lệ sở hữu của LILAMA hiện nay tại Lilama Invest là 27,72%.

+ Thoái toàn bộ phần vốn còn lại tại Ngân hàng TMCP SHB, thu về 56,9 tỷ đồng.

+ Đối với Công ty Cổ phần Tôn mạ màu Việt Pháp (VIFA): Tòa án Thành phố Hải Phòng đã tuyên bố phá sản đối với VIFA vào tháng 9/2017, LILAMA đã xử lý dứt điểm các tồn tại tại VIFA.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đang chỉ đạo Tổng công ty đẩy nhanh triển khai thực hiện các quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật để thoái vốn tại một số công ty như Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng LILAMA, Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế CIMAS, Lilama 69-2.

Đối với việc thoái vốn tại các Công ty: Lilama 45-1, Lilama 45-4, Thủy điện Hòa Na, Thủy điện Sông Vàng...và các đơn vị khác theo Đề án tái cấu trúc, Tổng công ty đang tích cực tìm kiếm đối tác, nhà đầu tư và thực hiện các quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật để thoái vốn. Tuy nhiên, do đặc thù của ngành nghề cũng như tình hình của các công ty, tình hình thị trường nên LILAMA vẫn đang gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng vốn.

Tình hình thu cổ tức, chi trả cổ tức

a) Tình hình thu cổ tức: Trong năm 2017, có 07/25 Công ty có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ

đông về việc chia cổ tức cho kết quả SXKD năm 2016 với Tổng số tiền 20,652 tỷ đồng, Tổng số tiền các Công ty đã chi trả cổ tức cho Tổng công ty bằng tiền mặt 20,652 tỷ đồng.

b) Tình hình chi trả cổ tức của Tổng công ty: Thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã chỉ đạo thực hiện việc chi trả tiền cổ tức theo đúng các quy định hiện hành, cụ thể:

- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 3%/năm, tính cho 9 tháng hoạt động theo mô hình CTCP tương đương 2,25%/cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận 225 đồng).

- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt;

- Ngày đăng ký cuối cùng: 31/10/2017;

- Thời gian thanh toán: 30/11/2017;

- Tổng số tiền thực tế đã chi trả: 17.752.752.900 đồng

c) Tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2017, LILAMA đã triển khai thi công các dự án lớn, trọng điểm của đất nước như dự án máy nhiệt điện Sông Hậu 1, dự án nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, dự án nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4, dự án nhiệt điện Long Phú 1, dự án Lọc dầu Nghi Sơn. Tổng Công ty luôn chỉ đạo một cách sát sao các ban dự án, các công ty thành viên tập trung nguồn lực, thiết bị, máy móc, tài chính để đảm bảo tất cả các dự án đều được triển khai thi công một cách an toàn, chất lượng đáp ứng các yêu cầu của các Chủ đầu tư.

* Một số mốc tiến độ quan trọng tại các dự án trọng điểm thực hiện năm 2017:

- Hoàn thành các công tác thi công và bàn giao cho Tổng thầu dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn vào tháng 12 năm 2017;

- Hoàn thành công tác đóng tem ASEM cho lò hơi số 1 Dự án nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 vào tháng 5/2017;

- Hoàn thành công tác lắp đặt tuabin số 2 Dự án nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 vào tháng 12/2017;

- Hòa điện thành công tổ máy 1 và tổ máy 2 Dự án nhiệt điện Vĩnh Tân 4 vào lưới điện quốc gia;

- Hoàn thành công tác đưa máy biến áp chính tổ máy 1 và tổ máy 2 vào vị trí Dự án Nhà máy

Nhiệt điện Sông Hậu 1;

- Lắp đặt hoàn thành 100% kết cấu thép Nhà điều khiển trung tâm Dự án Nhiệt Điện Long Phú 1(2x600MW).

3.2. Tình hình tài chính Các công ty con, công ty liên kết:

Đơn vị: triệu đồng

| Chỉ tiêu | | Tổng tài sản | Vốn chủ sở hữu | Vốn điều lệ | Doanh thu | Lợi nhuận trước thuế | Lợi nhuận sau thuế |
|-----------|-----------------------------|--------------|----------------|-------------|-----------|----------------------|--------------------|
| I | Các công ty con | | | | | | |
| 1 | CTCP Lisemco | 1.471.494 | 144.976 | 162.596 | 418.081 | (3.529) | (4.973) |
| 2 | CTCP Lilama 5 | 521.348 | 74.910 | 51.497 | 314.096 | 436 | 349 |
| 3 | CTCP Lilama 7 | 183.742 | 41.088 | 50.000 | 93.112 | (17.774) | (17.774) |
| 4 | CTCP Lilama 10 | 1.105.791 | 237.376 | 98.900 | 1.356.116 | 36.756 | 27.629 |
| 5 | CTCP Lilama 18 | 1.802.813 | 283.633 | 93.886 | 1.690.333 | 32.430 | 24.648 |
| 6 | CTCP Lilama 45-1 | 731.873 | 52.697 | 48.000 | 337.691 | 21 | 16 |
| 7 | CTCP Lilama 69-1 | 767.498 | 149.935 | 75.762 | 745.237 | 11.424 | 5.058 |
| 8 | CTCP Lilama 69-3 | 822.732 | 105.695 | 77.696 | 700.959 | 1.815 | 1.451 |
| 9 | CTCP Cơ khí Lắp máy | 208.520 | 46.887 | 32.651 | 199.776 | 1.630 | 1.292 |
| 10 | CTCP tư vấn quốc tế LHT | 41.536 | 35.078 | 32.000 | 20.579 | 2.600 | 2.064 |
| 11 | CTCP thủy điện Sông Vàng | 309.685 | 68.525 | 148.206 | 67.324 | 14.322 | 14.322 |
| II | Các công ty liên kết | | | | | | |
| 1 | CTCP Lilama 45-3 | 591.526 | 76.741 | 35.000 | 331.912 | 1.496 | 429 |
| 2 | CTCP Lilama 45-4 | 198.225 | (80.996) | 40.000 | 60.841 | (113.314) | (113.314) |
| 3 | CTCP Lắp máy Thí | 90.307 | 27.457 | 15.000 | 91.652 | 3.332 | 2.527 |

| | | | | | | | |
|------------|---|-----------|-----------|-----------|-----------|----------|----------|
| | nghiệm cơ điện | | | | | | |
| 4 | Cty TNHH tư vấn thiết kế CIMAS | 92.783 | 70.642 | 67.964 | 92.461 | (2.645) | (2.639) |
| 5 | CTCP Bất động sản Lilama | 109.910 | 107.754 | 104.712 | | 122 | 57 |
| 6 | CTCP Tư vấn thiết kế xây dựng và công nghệ Lilama | 2.493 | 2.316 | 4.400 | 166 | (67) | (67) |
| 7 | CTCP Đầu tư Xây dựng Lilama | 343.999 | 289.261 | 250.000 | 174.596 | 267 | 214 |
| 8 | CTCP Lilama 69-2 | 592.413 | 109.344 | 82.982 | 447.000 | 1.181 | 878 |
| III | Đầu tư dài hạn khác | | | | | | |
| 1 | CTCP Phú Mỹ Trung Việt | 897.363 | 107.971 | 100.000 | 89.049 | (309) | (323) |
| 2 | CTCP Chế tạo giàn khoan dầu khí | 990.666 | (56.091) | 594.897 | 352.794 | (92.104) | (92.104) |
| 3 | CTCP Xi măng Thăng Long | 4.357.693 | 2.276.157 | 4.210.000 | 2.446.077 | 25.647 | 25.647 |
| 4 | CTCP Thủy điện Hòa Na | 4.869.021 | 2.245.607 | 2.256.592 | 650.526 | 9.452 | 9.452 |
| 5 | CTCP Xi măng Sông Thao | 1.237.229 | 209.535 | 639.400 | 830.007 | 560 | 560 |
| 6 | CTCP Cơ -Điện - Môi trường | 104.809 | 60.326 | 39.000 | 46.609 | 7.159 | 6.745 |

4. Tình hình tài chính Công ty mẹ

4.1. Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | Tăng trưởng (%) |
|-----------------------------|--------------------|--------------------|-----------------|
| Tổng giá trị tài sản | 11.331.214.430.971 | 8.035.052.624.994 | (29,1%) |
| Nợ phải trả | 10.441.025.490.059 | 7.109.098.929.061 | (31,9%) |
| Vốn chủ sở hữu | 890.188.940.912 | 925.953.695.933 | 4,0% |
| Doanh thu thuần | 7.377.429.484.298 | 15.811.531.439.877 | 114,3% |
| Lợi nhuận từ hoạt động SXKD | 51.169.854.895 | 75.998.792.556 | 48,5% |
| Lợi nhuận trước thuế | 67.295.374.366 | 80.945.373.159 | 20,3% |
| Lợi nhuận sau thuế | 64.169.898.366 | 80.049.428.421 | 24,7% |

Nguồn: BCTCCông ty kiểm toán năm 2017 của LILAMA

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2016 | Năm 2017 |
|---|-------------|----------|----------|
| <u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u> | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 1,053 | 1,074 |
| Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 1,011 | 0,97 |
| <u>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</u> | | | |
| Nợ/Tổng tài sản | % | 92,14 | 88,47 |
| Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 1.172,9 | 767,76 |
| <u>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</u> | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho | Lần | 17,613 | 22,516 |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản | Lần | 0,651 | 1,967 |
| <u>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u> | | | |
| Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 0,87 | 0,51 |
| Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | 7,21 | 8,65 |

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2016 | Năm 2017 |
|---------------------------------|-------------|----------|----------|
| Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | 0,57 | 1,00 |
| Lợi nhuận SXKD/Doanh thu thuần | % | 0,69 | 0,48 |

Nguồn: BCTC Công ty mẹ kiểm toán năm 2017 của LILAMA

5. Cơ cấu cổ đông và sự thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm

Cơ cấu sở hữu và số lượng cổ đông của LILAMA tại ngày 31/03/2018

| STT | Đối tượng | Số cổ đông | Số cổ phần năm giữ | Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VNĐ) | Tỷ lệ sở hữu vốn cổ phần (%) |
|----------|---------------------------|---------------|-----------------------|---|------------------------------------|
| 1 | Cổ đông trong nước | 365 | 79.726.104 | 797.261.040.000 | 100,0% |
| | Cổ đông nhà nước | 1 | 78.032.404 | 780.324.040.000 | 97,9% |
| | Tổ chức | 1 | 137.800 | 1.378.000.000 | 0,2% |
| | Cá nhân | 363 | 1.555.900 | 15.559.000.000 | 1,9% |
| 2 | Cổ đông nước ngoài | 0 | 0 | 0 | 0% |
| | Tổ chức | 0 | 0 | 0 | 0% |
| | Cá nhân | 0 | 0 | 0 | 0% |
| 3 | Tổng cộng | 365 | 79.726.104 | 797.261.040.000 | 100,0% |

Tổng số cổ phần đang lưu hành của Tổng công ty (79.726.104 cổ phần) hoàn toàn là cổ phần phổ thông, trong đó:

- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 79.705.304 cổ phần, chiếm 99,97% tổng số cổ phần đang lưu hành
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng (theo cam kết năm làm việc khi thực hiện cổ phần hóa đối với cán bộ CNV Tổng công ty): 20.800 cổ phần, chiếm 0,03% tổng số cổ phần đang lưu hành

Từ thời điểm hoàn tất cổ phần hóa Tổng công ty năm 2016 cho đến nay, LILAMA chưa thực hiện tăng vốn, phát hành hay chào bán cổ phiếu nào ra công chúng để tăng vốn điều lệ. Toàn bộ cổ phần đang

lưu hành của Tổng công ty là cổ phần phổ thông, không có cổ phiếu quỹ.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Do đặc thù ngành nghề kinh doanh, nhu cầu về máy móc thiết bị phục vụ việc thực hiện các hợp đồng EPC, hợp đồng xây lắp của Tổng công ty tương đối lớn với các yêu cầu về chủng loại, kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ, ... đa dạng, phức tạp, đặc biệt là máy móc thiết bị cung cấp cho các dự án nhiệt điện đốt than. Các thiết bị như Tuabin, lò hơi, máy phát, ... cung cấp cho các dự án EPC luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong chi phí máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Bên cạnh đó, nhu cầu đối với các loại nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công như: sắt thép các loại, que hàn, sơn, cáp điện, các loại khí công nghiệp, ... là thường xuyên và phổ biến đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của LILAMA.

Nhằm đảm bảo chất lượng các công trình của mình, cũng như đảm bảo việc xây lắp các công trình hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến môi trường, Tổng công ty không chỉ tìm kiếm các nguồn cung cấp đa dạng đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của dự án, mà còn đáp ứng được các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường. Bằng cơ chế quản lý tốt việc nhập máy móc, nguyên nhiên vật liệu từ khâu lựa chọn nhà cung cấp, LILAMA tin tưởng sẽ đóng góp phần nhỏ trong việc bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

6.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Hiện tại Tổng công ty hoàn toàn tuân thủ các tiêu chuẩn và pháp luật về bảo vệ môi trường. LILAMA chưa từng bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. Với ý thức cao trong vấn đề bảo vệ môi trường, LILAMA cam kết sẽ hoàn toàn tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế về vấn đề bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh của mình.

6.3. Chính sách liên quan đến người lao động

➤ Chế độ làm việc

Lilama có một môi trường làm việc nghiêm túc, cởi mở và hợp tác. Tăng cường khả năng nghề nghiệp và phát triển năng lực công hiến cá nhân của nhân viên.

Chế độ làm việc dựa trên cơ sở của Bộ luật lao động.

Các công cụ dụng cụ làm việc (như máy tính, mạng internet, văn phòng phẩm, máy fax, điện thoại cố định, bàn ghế,...) được trang bị đầy đủ theo cầu công việc cũng như được hỗ trợ về kỹ thuật hiện đại.

Các bộ phận sản xuất kinh doanh được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động (như quần áo, găng tay, mũ, thắt lưng bảo hiểm,...). Công nhân làm việc theo ca, có thể làm thêm giờ, nhưng không vượt quá quy định so với luật hiện hành.

➤ **Chính sách tuyển dụng, thu hút lao động và đào tạo lao động**

Lilama hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây lắp công nghiệp, là đơn vị hàng đầu về tổng thầu EPC, cơ khí chế tạo, cơ khí lắp máy, tư vấn thiết kế ... do vậy Lilama luôn chú trọng tuyển dụng những kỹ sư có trình độ để đáp ứng nhu cầu cho công việc của Tổng công ty từ các trường Đại học kỹ thuật như: Bách Khoa Hà Nội, Xây dựng, Công nghiệp Thái Nguyên, Bách Khoa Đà Nẵng và những trường đại học danh tiếng khác trong và ngoài nước.

Công tác tuyển dụng của Lilama được thực hiện thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như đăng thông báo tuyển dụng trên báo chí, tại các trường đại học và qua website của Tổng Công ty.

Lao động sau khi được tuyển dụng vào Tổng công ty được tiếp tục đào tạo, huấn luyện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng theo chương trình về các chuyên đề: Quản lý dự án, quản lý thi công lắp đặt, quản lý chất lượng, giám sát chế tạo, quản lý vật tư, an toàn lao động, tiếng Anh, v.v..

➤ **Thời gian làm việc và chính sách lương**

Lilama tuyệt đối tuân thủ các quy định của Luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành về thời gian làm việc (bao gồm cả làm thêm giờ) cũng như thời gian nghỉ ngơi của người lao động. Người lao động được tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ, hưởng lương cùng các chế độ phúc lợi khác theo quy định và theo tình hình thực tế của Tổng Công ty.

➤ **Chính sách an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và an sinh xã hội**

- Nâng cao nhận thức cho các nhân viên ở tất cả các cấp về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp, quản lý môi trường và xã hội trong các hoạt động của Tổng công ty.
- Xây dựng hệ thống và các quy trình tích hợp để ngăn ngừa ô nhiễm, chấn thương tại nơi làm việc, cải thiện sức khỏe, tăng cường tính bền vững về môi trường và xã hội, phù hợp với

thông lệ quốc tế được nêu trong các tiêu chuẩn được quốc tế công nhận.

- Tiến hành đánh giá rủi ro và tác động đối với an toàn, sức khỏe nghề nghiệp, môi trường và xã hội. Có các biện pháp ngăn ngừa đối với các tác động tiêu cực, và nếu không thể ngăn ngừa thì giảm thiểu, giảm nhẹ, và/hoặc đền bù cho người lao động, cộng đồng và môi trường bị ảnh hưởng.
- Tuân thủ luật pháp quốc gia, các quy định và các yêu cầu khác liên quan đến lao động, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và bảo vệ môi trường.

6.4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2017, Công đoàn Tổng công ty lắp máy Việt Nam đã tổ chức phát động phong trào thi đua tại các công trình đang thi công như: Dự án Nhiệt điện Sông Hậu 1, Dự án lọc dầu Nghi Sơn...vv nhằm khuyến khích công nhân, kỹ sư, CBCNV tại các công trình tích cực làm việc. Tổ chức bình xét thi đua khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích tốt trong công việc, trao các danh hiệu như: Tập thể tiên tiến, lao động tiên tiến, chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, cấp ngành, tặng bằng khen Tổng công ty...

Công đoàn và Đoàn thanh niên Tổng công ty thường xuyên quan tâm đến đời sống của CBCNV Tổng công ty: Tổ chức các chương trình giao lưu văn nghệ, thể thao, có nhiều hình thức động viên đối với con em CBCNV vào các dịp Tết trung thu, tết thiếu nhi, khen thưởng các cháu có thành tích học tập tốt...

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNGGIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Đơn vị: Tỷ đồng

| TT | Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2017 | Thực hiện năm 2017 | % TH/KH 2017 |
|----|--------------------------|-------------------|--------------------|--------------|
| 1 | Vốn điều lệ | 797,26 | 797,26 | 100% |
| 2 | Tổng Doanh thu | 9.500,00 | 15.811,53 | 166% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 80,00 | 80,94 | 101% |
| 4 | Nộp ngân sách nhà nước | 280,00 | 1.143,71 | 408% |
| 5 | Tỷ lệ cổ tức dự kiến (%) | 6%/năm | 6%/năm | 100% |
| 6 | Đầu tư phát triển | 20,00 | 1,30 | 6,5% |
| 7. | Quỹ lương NLD | 188,01 | 168,97 | 89,9% |

Trong năm 2017 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP đã được thực hiện khá ấn tượng, vượt mức khá cao so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể:

Doanh thu: 15.811,53/9.500 tỷ đồng, đạt 166% so với kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế: 80,94/80 tỷ đồng, đạt 101% so với kế hoạch; Nộp ngân sách: 1.143,71/280 tỷ đồng, đạt 408% so với kế hoạch.

Có được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 vượt trội như trên phần lớn là do khối lượng công việc mà Dự án Nhiệt điện Sông Hậu 1 mang lại. Trong năm 2017, riêng dự án Nhiệt điện Sông Hậu 1 đã mang lại 12.536,14 tỷ đồng doanh thu, chiếm đến 79% doanh thu của Tổng công ty. Toàn bộ CBCNV cũng như Ban lãnh đạo tại Dự án đã hết sức nỗ lực, nghiêm túc lao động, thực hiện đúng tiến độ của Dự án để có được kết quả trên. Ngoài ra các ban dự án khác như Nhiệt điện Thái Bình II, Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhiệt điện Long Phú, Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, Vĩnh Tân 4 mở rộng... cũng đã góp phần không nhỏ cho thành tích doanh thu, lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch của Tổng công ty.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản - đầu tư xây dựng cơ bản

| TT | Tên Dự án | Kế hoạch năm 2017 | Thực hiện năm 2017 | Tỷ lệ TH 2017/KH 2017 |
|----|-------------------------------------|-------------------|--------------------|-----------------------|
| | TỔNG SỐ | 20 | 1,3 | 6,5% |
| 1 | Dự án Nhà hỗn hợp tại Quận 9 TP HCM | 20,0 | 0 | 0% |
| 2 | Dự án Khu công nghiệp Bắc Vinh | 0 | 1,3 | |

Theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, trong năm 2017 Tổng công ty dự kiến đầu tư 20 tỷ đồng để thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Dự án nhà hỗn hợp tại Quận 9 Thành phố Hồ Chí Minh và báo cáo Bộ xây dựng để xin chuyển nhượng Dự án. Tuy nhiên, đến nay Tổng công ty vẫn chưa triển khai được kế hoạch trên vì còn một số thủ tục vướng mắc liên quan đến việc thực hiện Văn bản số 342/TTg-V.I về việc tạm dừng thủ tục bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo QĐ số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Giá trị đầu tư Tổng công ty thực hiện trong năm 2017 là 1,3 tỷ đồng cho phần việc xây dựng hệ thống đấu nối nước thải cho 9 doanh nghiệp còn lại trong Khu công nghiệp Bắc Vinh và xây dựng nhà văn phòng làm việc của Công ty Đầu tư phát triển Khu công nghiệp Bắc Vinh.

2.2. Tình hình công nợ

Ban lãnh đạo Tổng công ty chỉ đạo sát sao việc đánh giá phân loại các khoản nợ đọng và thu hồi công nợ. Trong năm 2017, Tổng công ty đã thu hồi nợ đọng tại một số dự án sau: thu toàn bộ công nợ tại Dự án Xi măng Hải Phòng mới 0,2 tỷ đồng; thu tại Dự án nhà máy nhiệt điện Uông Bí mở rộng: 100 tỷ đồng (phát sinh tăng nợ phải thu do tạm quyết toán chưa được Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt là 159 tỷ đồng, hiện nay còn dư nợ 100 tỷ đồng); thu toàn bộ công nợ tại Dự án 239/05 Bộ công an 6,9 tỷ đồng, thu tại Dự án nhà máy thủy điện Hòa Na: 9,8 tỷ đồng, thu tại Dự án nhà máy thủy điện An Điem 2: 0,5 tỷ đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

a. Về công tác tổ chức:

- Giải thể Ban dự án điện Uông Bí mở rộng thuộc Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP, kể

từ ngày 15/7/2017.

- Thành lập Ban chuẩn bị thực hiện các dự án Lilama thuộc Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP, kể từ ngày 01/01/2018.

- rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành một số quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP.

b. Về công tác cán bộ, nhân sự:

- Kiện toàn nhân sự lãnh đạo của một số phòng ban, đơn vị thuộc Tổng công ty.

- Điều động 89 lượt CBCNV cho các phòng ban, đơn vị và ban dự án của Tổng công ty.

- Thực hiện công tác quản lý người đại diện phần vốn và nhân sự quản lý điều hành tại các Công ty con, công ty liên kết.

- Tổng số lao động bình quân của Tổng công ty tính đến 31/12/2017 là 669 người, trong đó số tuyển mới 28 người, số chấm dứt HĐLĐ 81 người, tạm hoãn hợp đồng lao động 04 người, số lao động nghỉ hưu 19 người.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Công tác chỉ đạo điều hành

Trên cơ sở đánh giá những thuận lợi và khó khăn của nền kinh tế, cùng với thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP, Ban tổng giám đốc đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 thận trọng và đảm bảo tính khả thi nhất trình Đại hội đồng cổ đông. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và các giải pháp thực hiện như sau:

4.2. Công tác hoàn thiện thể chế, sắp xếp, đổi mới cơ cấu tổ chức hoạt động

- Tổng công ty tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị quản trị Tổng công ty. Để phù hợp với tình hình trong giai đoạn hiện nay, Tổng Công ty đã hoàn thành việc chỉnh sửa đề án tái cấu trúc (lần 3). Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua, Tổng công ty sẽ xây dựng Kế hoạch triển khai và thực hiện các nội dung của Đề án.

- Tổng công ty đã hoàn thiện hồ sơ bàn giao vốn nhà nước sang Công ty cổ phần. Ngày 24/7/2017, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Cổ phần hóa đã có văn bản số 286/TGVBCĐCPH-TCT gửi Ban chỉ đạo Cổ phần hóa LILAMA về việc phê duyệt kiểm tra quyết toán vốn nhà nước để chuyển sang CTCP tại thời điểm 5/4/2016. Trong năm 2018, Tổng công ty sẽ tiếp tục làm việc để hoàn tất việc bàn

giao vốn nhà nước sang Công ty cổ phần.

- Đối với công tác tổ chức, lao động: không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý, tinh giản các phòng ban. Tuyển dụng mới, đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động có trình độ phù hợp với thực tế công việc. Đồng thời, tổng công ty thực hiện sắp xếp lại các đơn vị thành viên theo các ngành nghề kinh doanh chính phù hợp với đề án tái cấu trúc.

4.3. Công tác thị trường

Hiện tại quỹ công việc dự kiến năm 2018 từ các dự án mà Tổng công ty đã ký hợp đồng và đang triển khai các dự án như sau: Nhiệt điện Thái Bình 2, nhiệt điện Vĩnh Tân 4 mở rộng, Nhiệt điện Sông Hậu I, nhiệt điện Long Phú I; một số dự án Trạm biến áp như trạm 220kV Thái Thụy, Vĩnh Tường, Sơn Hà, Long Biên và các dự án mới khác như dự án mở rộng trụ sở Cục Viễn thông, dự án chế tạo lắp đặt bồn Nhiệt điện Thái Bình 1, Bệnh viện Vĩnh Long, các trạm 220kV Nông Cống, 220kV Phú Thọ, Bệnh viện Kiên Giang, Trung tâm phát thanh truyền hình quân đội, v.v.

Định hướng của công tác thị trường: hiện nay, Tổng công ty vẫn đang tập trung công tác tiếp thị bám sát chủ đầu tư và các đối tác để được tham gia thi công các dự án/ gói thầu chuẩn bị thực hiện trong tương lai như: dự án nhà máy phân bón Brunei, dự án nhà máy điện Vân Phong 1, dự án nhà máy điện Nghi Sơn 2, dự án nhà máy xi-măng Tân Thắng, gói thầu Chạy thử nhà máy điện Thái Bình 2, gói thầu EPC sân trạm dự án Long Phú 1.

Trong thời gian tới LILAMA sẽ tập trung vào 02 ngành kinh doanh chính là ngành EPC, xây lắp và ngành Cơ khí chế tạo.

(1) Ngành EPC, xây lắp:

Ưu tiên khai thác các dự án công nghiệp điện (nhà máy, trạm điện, đường dây...) vì đây là thị trường tiềm năng, tăng trưởng vững do đã được Chính phủ quy hoạch ổn định.

Tham gia nhiều hơn vào các dự án công nghiệp dầu khí (nhà máy lọc hóa dầu, nhà máy khí, đường ống khí...), đặc biệt là các dự án đã nằm trong quy hoạch.

Tiếp tục tham gia các dự án công nghiệp khác (xi măng, thép, vật liệu xây dựng...).

(2) Ngành Cơ khí chế tạo:

Cơ khí xuất khẩu: Tăng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm cơ khí. Tăng cường hợp tác quốc tế, từng bước tham gia vào chuỗi liên kết toàn cầu qua việc cung cấp các bộ phận, chi tiết hoặc hàng hóa

trung gian khác phục vụ công tác lắp ráp sản phẩm cuối cùng cho các tập đoàn, công ty trên thế giới.

Chế tạo trong nước:

Bám sát Cơ chế thí điểm thực hiện thiết kế, chế tạo trong nước thiết bị các nhà máy nhiệt điện giai đoạn 2012-2015 (Quyết định số 1791/QĐ-TTg), tăng dần tỷ lệ nội địa hóa thiết bị trong các dự án công nghiệp mà LILAMA thực hiện.

Hợp lý hóa cơ cấu sản phẩm cơ khí theo hướng củng cố vững chắc danh mục sản phẩm hiện tại, đồng thời mở rộng danh mục sản phẩm chế tạo trong lớp công nghệ thiết bị phụ trợ cao cấp hơn phục vụ cho các dự án EPC.

Thực hiện dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng và chế tạo thiết bị thay thế cho các nhà máy công nghiệp.

4.4. Công tác tài chính

Phát huy và vận dụng sáng tạo kinh nghiệm quản lý năm 2017, năm 2018 công tác tài chính tập trung các nội dung sau: Tái cơ cấu các khoản nợ - Cơ cấu mọi khoản nợ ngay khi có thể, thông qua việc tìm kiếm để thay thế các khoản vay ngắn hạn, lãi suất cao bằng các khoản vay dài hạn, lãi suất thấp, qua đó cải thiện dòng tiền và khả năng trả nợ của LILAMA cũng như tạo thêm nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

4.5. Công tác kỹ thuật công nghệ và An toàn lao động

- Tiếp tục thi công, hoàn thiện các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả các dự án đã được ký kết.

- Quản lý chặt chẽ, hiệu quả nhằm giảm chi phí phát sinh, sử dụng tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu.

4.6. Công tác đầu tư

Với hệ thống thiết bị máy móc thi công hiện có của Tổng công ty tương đối ổn định, đáp ứng được nhu cầu thi công các dự án mà Tổng công ty đang thực hiện, do đó trong năm 2018 Tổng công ty không có kế hoạch đầu tư thêm máy móc thiết bị. Trong năm 2018, Tổng công ty tập trung tiếp tục thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại dự án nhà hỗn hợp tại Quận 9 TP HCM và báo cáo Bộ xây dựng để xin chuyển nhượng dự án, giá trị dự kiến thực hiện khoảng 20 tỷ đồng và đầu tư xây dựng hệ thống quan trắc tự động trạm xử lý nước thải khu công nghiệp Bắc Vinh giá trị khoảng 1,2 tỷ đồng. Tổng giá trị kế hoạch đầu tư năm 2018: 21,2 tỷ đồng.

4.7. Công tác phát triển nguồn nhân lực

Để đạt được mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, vấn đề con người luôn được lãnh đạo Tổng công ty đặc biệt quan tâm. Trong năm 2018, tiếp tục lập quy hoạch cán bộ, tìm người có trình độ phù hợp với từng vị trí công tác để từ đó đào tạo, bồi dưỡng thêm.

Với số lượng lao động như hiện nay, tạm thời đáp ứng được nhu cầu về số lượng lao động của Tổng công ty, nhưng về chất lượng lao động thì vẫn cần tuyển thêm lao động có trình độ cao; tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho số cán bộ công nhân viên hiện có.

4.8. Xây dựng thương hiệu Tổng công ty

- Tập trung chỉ đạo các công trình trọng điểm của nhà nước hoàn thành với chất lượng, tiến độ, hiệu quả, an toàn và mỹ thuật cao, qua đó tiếp tục phát triển thương hiệu của Lilama.

- Tập trung phát huy nguồn lực đầu tư vào các công nghệ mới, tiên tiến áp dụng vào Việt Nam để có hướng đi riêng trong lĩnh vực ngành nghề chính đồng thời khẳng định thương hiệu của Lilama.

- Quảng bá hình ảnh của Lilama qua sự hợp tác với các cơ quan truyền thông, báo chí, các tổ chức xã hội... nêu cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên toàn Tổng công ty về xây dựng và bảo vệ hình ảnh, thương hiệu Lilama.

4.9. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp chuyên nghiệp, thân thiện thể hiện qua các giá trị như: môi trường làm việc, các tiêu chuẩn trong công việc, thái độ giao tiếp...

- Xây dựng phong cách lao động có kỷ luật: Chấp hành nghiêm kỷ luật lao động, kỷ luật công nghiệp và đặc biệt là thực hiện nghiêm túc các quy trình, quy phạm kỹ thuật an toàn, vệ sinh công nghiệp ở trên từng phương tiện thiết bị, từng công trường, nhà máy... và trước hết ở cơ quan điều hành.

- Xây dựng văn hóa kinh doanh: Luôn tôn trọng và sẵn sàng hợp tác với khách hàng, bạn hàng Tự tin, trung thực trong công việc và là đối tác tin cậy của đối tác, khách hàng.

- Xây dựng phong cách văn minh và nếp sống văn hóa: Rèn luyện phong cách ứng xử văn minh cho mọi đối tượng, nhất là những đối tượng thường xuyên tiếp khách, giao tiếp với các đối tác trong và ngoài nước.

4.10. Phong trào thi đua và công tác an sinh xã hội vì cộng đồng

Tiếp tục phát huy và triển khai các phong trào thi đua và công tác an sinh xã hội vì cộng đồng như truyền thống từ trước đến nay của LILAMA.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty

Tổng công ty luôn tập trung phát huy nguồn lực đầu tư vào các công nghệ mới, tiên tiến áp dụng vào Việt Nam, không chỉ phục vụ trong lĩnh vực ngành nghề chính để khẳng định thương hiệu của mình, mà còn nhằm mục đích giảm thiểu tối đa các tác động xấu đến môi trường trong quá trình hoạt động. Ngoài quảng bá hình ảnh của LILAMA qua sự hợp tác với các cơ quan truyền thông, báo chí, các tổ chức xã hội... Tổng công ty còn kêu gọi việc nêu cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên toàn Tổng công ty về xây dựng và bảo vệ hình ảnh, thương hiệu Lilama gắn với bảo vệ môi trường sống cho con người.

Bên cạnh đó, để đạt được mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, vấn đề con người luôn được lãnh đạo Tổng công ty đặc biệt quan tâm. Trong năm 2017, LILAMA tiếp tục lập quy hoạch cán bộ, tìm người có trình độ phù hợp với từng vị trí công tác để từ đó đào tạo, bồi dưỡng thêm. Số lượng lao động như hiện nay đã tạm thời đáp ứng được nhu cầu về số lượng lao động của Tổng công ty, nhưng về chất lượng lao động thì vẫn cần tuyển thêm lao động có trình độ cao; tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho số cán bộ công nhân viên hiện có.

Ngoài ra Tổng công ty cũng chú trọng đến việc duy trì Phong trào thi đua và công tác an sinh xã hội vì cộng đồng. Trong những năm tới, LILAMA sẽ tiếp tục phát huy và triển khai các phong trào thi đua và công tác an sinh xã hội vì cộng đồng như truyền thống từ trước đến nay của mình.

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Tổng công ty

Đánh giá về Kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, với sự quyết tâm và đồng thuận cao, Hội đồng quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được giao, đưa LILAMA vượt qua các khó khăn chung của nền kinh tế, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

Năm 2017, để đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng công ty tập trung nguồn lực thực hiện các dự án trọng điểm như: Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhiệt điện Long Phú 1, Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Thủy điện Lai Châu, Nhiệt điện Vĩnh Tân 4... đảm bảo bám sát kế hoạch tiến độ, chất lượng, an toàn công trình, đáp ứng các yêu cầu của chủ đầu tư, tạo việc làm cho hơn 16.000 CBCNV toàn Tổng công ty.

Đánh giá về Kết quả thực hiện công tác Đầu tư của Tổng công ty

Trong việc Đầu tư xây dựng cơ bản, máy móc thiết bị và đầu tư khác, theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, trong năm 2017 Tổng công ty dự kiến đầu tư 20 tỷ đồng để thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Dự án nhà hỗn hợp tại Quận 9 Thành phố Hồ Chí Minh và báo cáo Bộ xây dựng để xin chuyển nhượng Dự án. Tuy nhiên, đến nay Tổng công ty vẫn chưa triển khai được kế hoạch trên vì còn một số thủ tục vướng mắc liên quan đến việc thực hiện Văn bản số 342/TTg-V.I về việc tạm dừng thủ tục bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo QĐ số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Giá trị đầu tư Tổng công ty thực hiện trong năm 2017 là 1,3 tỷ đồng cho phần việc xây dựng hệ thống đàu nối nước thải cho 9 doanh nghiệp còn lại trong Khu công nghiệp Bắc Vinh và xây dựng nhà văn phòng làm việc của Công ty Đầu tư phát triển Khu công nghiệp Bắc Vinh.

Ngoài ra, về mặt đầu tư tài chính, tổng giá trị vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 876,4 tỷ đồng, trong đó: 11 Công ty con với giá trị đầu tư 542,5 tỷ đồng, 08 Công ty liên kết với giá trị đầu tư 171,5 tỷ đồng; 06 doanh nghiệp khác với giá trị đầu tư 162,4 tỷ đồng.

Đánh giá về Kết quả thực hiện công tác Quản lý tài chính của Tổng công ty

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính tại các đơn vị, rà soát, đối chiếu, phân loại các khoản nợ phải trả, phải thu, tập trung thu hồi công nợ, xử lý hàng tồn kho để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, thực hiện các giải pháp lành mạnh hóa tài chính doanh nghiệp. Đồng thời, chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn tại các dự án thi công, nợ đọng từ những năm trước để tập trung nguồn tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh.

Để có nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo việc lập kế hoạch tài chính năm 2017 và xây dựng phương án vay vốn, xây dựng hạn mức tín dụng năm 2017-2018. Tổng hạn mức vay vốn lưu động và hạn mức bảo lãnh các Tổ chức tín dụng đã và dự kiến cấp cho từng công trình năm 2017 nối tiếp năm 2018 của Tổng công ty là 9.565 tỷ đồng và 84,9 triệu USD, trong đó dư nợ vay tối đa 6.150 tỷ đồng. Đối với tất cả các công trình đang thi công, hiện tại Tổng công ty đã được ngân hàng cấp hạn mức vay vốn và bảo lãnh.

Thực hiện các yêu cầu của Cục thuế Hà Nội trong thời gian tiến hành kiểm tra tại Tổng công ty, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo triển khai và hoàn thành công tác quyết toán thuế đến thời điểm Tổng công ty chuyển sang Công ty cổ phần. Trên cơ sở Biên bản kiểm tra thuế, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo điều chỉnh, lập lại Báo cáo tài chính (BCTC riêng và BCTC hợp nhất) năm 2017.

Về tình hình thanh toán các khoản nợ trái phiếu: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tất toán 1000 tỷ đồng trái phiếu đến hạn tháng 6/2017 đồng thời đã mua lại 208 tỷ đồng (trong 800 tỷ đồng) trái phiếu phát hành năm 2016.

Thực hiện chức năng định hướng và giám sát thực hiện chiến lược phát triển của Tổng công ty và các Công ty thành viên, đảm bảo hoạt động của LILAMA tuân thủ các quy chế, quy định quản lý nội bộ, Điều lệ LILAMA và pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng công ty và thông qua người đại diện phần vốn tại các Công ty thành viên tăng cường công tác quản lý tài chính, thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định để đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và phát hiện các yếu kém trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cảnh báo và đề ra các biện pháp chấn chỉnh phù hợp.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Tổng công ty

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định và các quy chế, quy định quản lý nội bộ. Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban Tổng giám

độc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong quá trình điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự cố gắng, nỗ lực và quyết tâm của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2017. Mặc dù trong bối cảnh Tổng công ty đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, trở ngại phát sinh trong quá trình tổ chức thi công các dự án, triển khai thực hiện các hoạt động SXKD, Ban Tổng giám đốc đã rất chủ động, linh hoạt tìm ra các giải pháp cần thiết nhằm từng bước tháo gỡ các vướng mắc, tồn tại tại từng công trình, dự án, qua đó góp phần đưa Tổng công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu, đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận, đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động.

Trong quá trình thực hiện công tác quản lý điều hành, Ban Tổng giám đốc luôn bám sát các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, đảm bảo theo đúng định hướng phát triển của Tổng công ty, luôn không ngừng củng cố và hoàn thiện bộ máy tổ chức, thực hiện các giải pháp đồng bộ để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phát triển văn hóa doanh nghiệp, chú trọng công tác quản trị rủi ro để kịp thời phát hiện và có kế hoạch hành động phù hợp, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, đưa LILAMA ngày càng phát triển và khẳng định vị thế trên thị trường.

3. Các kế hoạch và định hướng hoạt động của HĐQT

Năm 2018 có ý nghĩa rất quan trọng, là năm then chốt trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, từ năm 2016 – 2020 của đất nước nói chung và của LILAMA nói riêng. Với mục tiêu trở thành nhà thầu lắp máy uy tín hàng đầu trong nước và quốc tế; với vai trò là quản trị và định hướng chiến lược, HĐQT vẫn ưu tiên duy trì các thế mạnh hiện có, và tiếp tục xây dựng, triển khai các chiến lược với tầm nhìn xa, hiệu quả và bền vững.

Hội đồng quản trị duy trì việc họp và thảo luận thường xuyên các vấn đề thuộc thẩm quyền và mang tính chiến lược đối với sự phát triển của LILAMA. Tất cả các thành viên HĐQT đều phải tham gia tích cực vào hoạt động của HĐQT để nắm bắt các biến động của thị trường và hoạt động của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị cam kết hỗ trợ tích cực cho Ban Tổng giám đốc về mọi mặt điều hành hoạt động của Tổng công ty để mở rộng thị trường hoạt động, tăng cường năng lực thi công xây lắp và tìm kiếm khách hàng tiềm năng.

PHẦN V: BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2017

(theo Phụ lục đính kèm)

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2018

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN ĐÌNH HẢI

1
3
-